

ĐỀ ÁN

XÂY DỰNG HỆ THỐNG TRUYỀN THANH CƠ SỞ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN-VIỄN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Trình Hội đồng nhân dân thị xã Điện Bàn tại kỳ họp thứ 6, khóa XII)

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án:

- Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin”;

- Thông tư số 37/2017/TT-BTTTT ngày 07/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy hoạch sử dụng kênh tần số cho phát thanh FM (thay thế cho thông tư 04/2013/TT-BTTTT ngày 23/02/2013 quy định các Đài truyền thanh không dây không được cấp mới băng tần 87-108Mhz);

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT;

- Nghị quyết 28/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về hỗ trợ xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin-Viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2023;

- Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh hỗ trợ xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2023;

- Thực hiện Công văn số: 1562/UBND ngày 5/8/2021 của UBND thị xã Điện Bàn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh hỗ trợ xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng

Công nghệ thông tin-Viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2023;

- Thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 11/5/2021 của UBND thị xã Điện Bàn về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số thị xã Điện Bàn đến 2025, định hướng 2030.

2. Sự cần thiết ban hành Đề án:

Hệ thống truyền thanh cơ sở đóng vai trò rất quan trọng và là một kênh tuyên truyền không thể thay thế để phản ánh chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật nhà nước, cung cấp tin tức của các cấp chính quyền địa phương tới mọi tầng lớp nhân dân. Đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay khi dịch bệnh Covid-19 đang có những diễn biến phức tạp thì hệ thống truyền thanh cơ sở càng được phát huy, được khai thác với thời lượng tối đa bởi khả năng cơ động, chuyển tải thông tin một cách sâu rộng đến từng ngõ xóm, từng gia đình mà các kênh thông tin khác không thực hiện được.

Tại Nghị quyết 68/NQ-HĐND ngày 8/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025 đã nêu nhiệm vụ trọng tâm là: “Tập trung quản lý nâng cao chất lượng, định hướng hoạt động báo chí, phát thanh truyền hình; đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thông cơ sở”.

Đối với hình thức hữu tuyến, hệ thống kết nối thông qua phương tiện dây dẫn kết nối các loa với nhau bằng dây nên mất mỹ quan đô thị và không đảm bảo chất lượng. Đối với hệ thống truyền thanh vô tuyến FM thì khắc phục được nhược điểm không phải kết nối dây giữa các loa, nhưng phải sử dụng tần số và theo quy định chỉ sử dụng trong dải băng tần 54-68 MHz, thường có hiện tượng chất lượng sóng kém do gặp nhiều vật cản, trùng sóng, nhiễu sóng, chèn sóng do sóng khác cùng tần số với cường độ lớn hơn, hoặc do thu nhiễu tín hiệu FM, sóng rada nên các loa phát thanh đôi khi vẫn còn phát ra âm thanh lạ hoặc mất sóng.

Hiện tại, Đài truyền thanh xã Điện Trung đang được đầu tư hệ thống mới sử dụng CNTT-VT từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ và 19 xã, phường còn lại đang sử dụng hệ thống truyền thanh FM băng tần 54-68MHz (có một số đài sẽ hết hạn giấy phép sử dụng từ năm 2023, 2025). Vì vậy, theo Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh hỗ trợ xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2023 có giao cho các địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch hoặc Đề án đề đầu tư hệ thống truyền thanh trên địa bàn theo công nghệ mới sử dụng CNTT-VT và đến cuối năm 2025 phải hoàn thành.

Giải pháp hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT khắc phục các vấn đề, nhược điểm của hệ thống truyền thanh cơ sở truyền thống, phù hợp với chủ trương của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới; Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày

20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT-VT; cũng như phù hợp với định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc chuyển đổi số tại cấp xã.

Trong giai đoạn thực hiện chuyển đổi số hiện nay, triển khai hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT có thể kết nối nguồn dữ liệu từ trung ương đến cơ sở. Qua đó giúp cho các cơ quan, đơn vị chủ quản có thể tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối và các thông tin cần thiết khác như cảnh báo thiên tai, bão lụt, cháy nổ ..vv.. đến với nhân dân một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Với các ưu điểm của hệ thống Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, việc xây dựng Đề án “Xây dựng hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn thị xã giai đoạn 2022-2025” là thật sự cần thiết, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay theo chỉ đạo của Chính phủ.

3. Các khái niệm về hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT:

- Đài truyền thanh xã, phường ứng dụng CNTT-VT là đài truyền thanh xã, phường sử dụng phương thức truyền tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet. Đài truyền thanh xã, phường ứng dụng CNTT-VT là một thành phần của hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là hệ thống thông tin được triển khai ở xã, phường và quản lý tập trung ở cấp tỉnh, gồm hai thành phần: Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và đài truyền thanh cấp huyện, thị xã, xã ứng dụng CNTT-VT.

- Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh là hệ thống thông tin được thiết lập để cung cấp thông tin nguồn cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh còn có chức năng thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

- Hệ thống thông tin nguồn trung ương là hệ thống thông tin được thiết lập để cung cấp thông tin nguồn cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT trong toàn quốc. Hệ thống thông tin nguồn trung ương còn có chức năng thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước trên phạm vi toàn quốc.

- Thông tin nguồn là bản tin dưới dạng dữ liệu số do các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện cung cấp và được quản lý, lưu trữ trên hệ thống thông tin nguồn.

4. Hiện trạng hệ thống đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn thị xã:

4.1. Hiện trạng cơ sở vật chất, nguồn nhân lực đài truyền thanh cơ sở:

- Hệ thống đài truyền thanh cơ sở có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh chính trị trong suốt các thời kỳ. Đây là hệ thống thông tin chủ lực nhất trong các loại hình thông tin cơ sở, có tác động nhanh nhất và rộng lớn đến người dân. Hiện nay có 01 số đài cơ

sử dụng đồng hành cả 03 hệ thống truyền thanh: Hữu tuyến, vô tuyến và truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (chạy thử nghiệm để chuyển đổi).

- Truyền thanh có dây là công nghệ được áp dụng từ rất lâu, với ưu điểm là sử dụng và hoạt động được ở tất cả các địa bàn, kể cả nơi không có điện lưới. Nhược điểm là phải sử dụng dây kéo đến tận các cụm loa; chịu sự tác động, ảnh hưởng của thời tiết (mưa, bão...); chi phí sửa chữa, bảo hành nhiều; độ an toàn hạn chế, chất lượng âm thanh kém và không đồng đều trên toàn tuyến, không quản lý tập trung được nội dung cũng như chất lượng phát thanh.

- Truyền thanh không dây FM có nhiều ưu điểm hơn so với truyền thanh có dây, tiện sử dụng, ít gây sự cố hỏng, chi phí bảo hành ít, dễ dàng thay đổi vị trí đặt cụm loa, chi phí đầu tư thấp hơn so với truyền thanh hữu tuyến, chất lượng âm thanh tốt và ổn định. Hệ thống truyền thanh không dây gọn, nhẹ, thao tác đơn giản, dễ sử dụng, đem lại hiệu quả thu, phát cao. Tuy nhiên, nhược điểm là bắt buộc các vị trí đặt cụm loa phải có điện lưới, dễ bị nhiễu, mất sóng, mất liên lạc do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết, sóng lạ cùng tần số. Nhiều đài FM gây can nhiễu lẫn nhau và ảnh hưởng đến các dải tần khác khi bị phát xạ ngoài băng tần,... Cũng như truyền thanh có dây, truyền thanh FM không quản lý tập trung được nội dung và chất lượng phát thanh.

- Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT là sử dụng phương thức truyền tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet. Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT khắc phục được những hạn chế của đài truyền thanh FM như nhiễu sóng, mất liên lạc do thời tiết, chất lượng âm thanh kém, không quản lý tập trung được và có những tính năng nổi trội như quản lý vận hành tập trung, di động và theo yêu cầu, phù hợp với từng đối tượng và nội dung tuyên truyền.

a. Về hiện trạng cơ sở vật chất:

- Toàn thị xã có 1 đài TT-TH thị xã, 20 đài truyền thanh xã, phường. Trong đó có 01 đài đã đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, 11 đài truyền thanh vô tuyến (*không dây, phát sóng FM*), 8 đài truyền thanh vừa sử dụng vô tuyến và hữu tuyến (*có dây*). Tất cả các đài đang sử dụng băng tần 54-68MHz.

(Chi tiết hiện trạng đài truyền thanh cơ sở xem tại Phụ lục I).

- Đài truyền thanh 20 xã, phường được đầu tư từ Đề án "Phát triển sự nghiệp truyền thanh-truyền hình giai đoạn 2014-2015, tầm nhìn đến 2020". Nhưng do kinh phí Đề án cấp không đủ nên đa số các đài chưa đầu tư đủ thiết bị, nhất là các cụm thu FM; một số đài đầu tư những năm đầu đề án hiện nay đã xuống cấp, hư hỏng liên tục, tỉ lệ người dân nghe đài giảm theo từng năm, vì vậy cần đầu tư mới để hoạt động ổn định hơn.

b. Về hiện trạng nguồn nhân lực:

- Toàn thị xã có 24 cán bộ phụ trách đài truyền thanh xã, phường là cán bộ không chuyên trách, kiêm nhiệm có trình độ Đại học trở xuống, phụ cấp hệ số 1,0.

- Đội ngũ cán bộ phụ trách Đài truyền thanh xã, phường do hoạt động không chuyên trách, mức lương thấp, thường xuyên bị điều chuyển, thay đổi nên

ảnh hưởng đến công tác quản lý vận hành duy trì hoạt động truyền thanh tại cấp xã.

(Chi tiết hiện trạng đội ngũ cán bộ đài truyền thanh xã, phường tại Phụ lục II)

4.2. Hiện trạng về sản xuất chương trình:

- Hệ thống đài truyền thanh xã, phường duy trì ổn định và có 01 số đài hoạt động rất tốt, tiếp sóng đầy đủ đài 3 cấp (Trung ương, Đài tỉnh, Đài thị xã), và phát các chương trình của địa phương. Qua đó kịp thời đưa đầy đủ thông tin và điều hành của chính quyền đến với người dân. Có 8 đài thành lập ban biên tập và duy trì ít nhất mỗi tuần sản xuất từ 01 đến 02 chương trình phát thanh và chuyên mục phát trên hệ thống truyền thanh địa phương với thời lượng từ 20 phút đến 30 phút/ 1CT.

- Các thông tin tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã, phường đã có tác động tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động toàn dân chấp hành nghiêm những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đặc biệt trong công tác phòng chống dịch bệnh, giãn cách xã hội, phòng chống bão lụt, ... hệ thống đài truyền thanh cơ sở luôn phát huy tối đa vai trò, lợi thế trong công tác thông tin tuyên truyền, giúp chính quyền và người dân phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

5. Thành phần thiết bị cơ bản để đầu tư xây dựng 01 đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cấp xã, phường:

5.1. Thiết bị phần cứng:

- + Cụm thu phát thanh ứng dụng CNTT-VT (Cụm IP).
- + Thiết bị quản lý, lưu trữ thông tin và sản xuất chương trình phát thanh
- + Sim 3G/4G
- + Loa
- + Micxer
- + Micro
- + Thiết bị tích hợp tự động
- + Các thiết bị, vật tư khác.

5.2. Hệ thống phần mềm:

+ Phần mềm hệ thống phục vụ quản lý, vận hành của cụm thu phát thanh ứng dụng CNTT-VT;

+ Phần mềm của hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (Kết nối dữ liệu nguồn từ Trung ương đến cơ sở).

5.3. Các ứng dụng truyền thanh thông minh trên di động:

+ Sử dụng cho người dân với các thông tin được cá nhân hóa và cung cấp nền tảng mở tích hợp nhiều tiện ích, giúp phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ công, thành phố thông minh.

+ Sử dụng cho cán bộ vận hành để theo dõi và phát bản tin mọi lúc, mọi nơi.

6. Tình hình triển khai thí điểm truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại xã, phường:

6.1. Tình hình đầu tư:

- Năm 2021, xã Điện Trung đã được UBND tỉnh triển khai đầu tư đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT từ nguồn ngân sách Chương trình MTQG và ngân sách thị xã đối ứng. Thiết bị đầu tư gồm (12 cụm thu IP, 24 loa, 12 sim 3G/4G, 01 micro, 01 bộ máy vi tính, phần mềm quản lý hệ thống) với kinh phí 430.000.000đ. Hiện nay, hệ thống này đã đưa vào sử dụng rất hiệu quả.

- Ngoài ra, trong năm 2021 có 10 địa phương (Điện Dương, Điện Phương, Điện Minh, Điện Phước, Điện Quang, Điện Phong, Điện Hồng, Điện Tiến, Điện Thọ, Điện Thắng Trung) được thị xã cấp kinh phí và có sự tài trợ của tổ chức phi chính phủ CRS. Nên các địa phương này đã đầu tư được một số thiết bị chuyển đổi và cụm thu sử dụng CNTT-VT để phục vụ công tác tuyên truyền. Song thiết bị được mua sắm còn quá ít so với nhu cầu của địa phương.

- Trên cơ sở triển khai đầu tư và quá trình quản lý vận hành, tuyên truyền tại địa phương, bước đầu đánh giá được một số nội dung đối với hoạt động của hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT như sau:

6.2. Đánh giá ưu, khuyết điểm:

a. Ưu điểm:

- Hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT hoạt động ổn định trên nguyên lý giải pháp công nghệ chung là truyền tải tín hiệu âm thanh để phát trên nền tảng thu sóng internet thông qua sim điện thoại 3G-4G tích hợp vào bộ phận thu, phát thanh để phát tín hiệu, rất tiện lợi; tín hiệu phát sóng trong, rõ. Đài thị xã phát được chương trình của thị xã về 20 đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

- Không tốn kém chi đầu tư các thiết bị ban đầu như truyền thanh FM, hoặc hữu tuyến (như chi phí trang bị máy phát sóng, trụ anten, dây dẫn tín hiệu hữu tuyến) mà chỉ trang bị cụm thu phát thanh CNTT-VT, thiết bị sản xuất chương trình (máy vi tính, mixer, micro...); việc phát sóng chỉ bằng các thao tác vận hành đơn giản trên phần mềm được nhà cung cấp cài đặt, phân quyền và cung cấp vĩnh viễn trên máy vi tính.

- Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT phát sóng không bị giới hạn về khoảng cách như phát thanh hữu tuyến hoặc FM, hệ thống thu, phát đặt bất kỳ địa điểm nào nếu có sóng mạng di động 3G/4G đều hoạt động được.

- Ưu điểm nổi trội của truyền thanh ứng dụng CNTT-VT là cài đặt được thời gian phát sóng, chủ động điều khiển từ xa và chọn cụm loa để phát riêng biệt khi cần (trong cùng một thời điểm có thể chọn phát các nội dung khác nhau, cho các đối tượng khác nhau cho từng khu vực); có thể phân quyền, phân cấp bằng phần mềm quản trị, ngồi tại chỗ có thể phát hiện các thiết bị hỏng, tiết kiệm thời gian và nhân lực; chuyển từ file văn bản sang giọng nói không cần phải đọc. Đây là những tính năng mà đài FM, hữu tuyến không thực hiện được, nếu muốn phát thì phải phát đồng loạt cả hệ thống các cụm loa hiện có ...

- Khi triển khai nhân rộng có thể tích hợp để các cơ quan, đơn vị cùng khai thác hạ tầng như: Cơ quan phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phát thông báo về cảnh báo thiên tai; Cơ quan văn hoá, du lịch khai thác để phát bản tin thông tin du lịch ở các khu vực có nhiều du khách; Cơ quan cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thông tin về tình hình cháy, nổ và các biện pháp phòng ngừa được thông báo đến cụm thu truyền thanh ở khu vực có cháy để sơ tán người, tài sản, tạo thuận lợi cho việc chữa cháy. Cảnh sát giao thông thông báo lỗi vi phạm của người tham gia giao thông tại các nút giao thông.

- Hiệu quả về mặt kinh tế, kinh phí đầu tư thiết bị cho một đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT thấp hơn đầu tư một đài truyền thanh cơ sở có dây hoặc không dây FM. Hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT rất phù hợp với địa bàn, khu dân cư không thể đầu tư hệ thống truyền thanh có dây hoặc địa bàn vùng xa trung tâm bị khuất không bắt được sóng FM hoặc kéo dây không tới..

b. Nhược điểm:

- Hệ thống truyền thanh CNTT-VT phải tốn chi phí duy trì trả tiền thuê bao sim điện thoại thu sóng 3G/4G và tiền điện hàng tháng cho các cụm thu, phát sóng CNTT-VT. Tuy nhiên, chi phí này thật sự không lớn, ước tính bình quân, mỗi cụm thu chi phí 600.000 đồng/năm gồm cả thuê bao sim và tiền điện.

- Cán bộ truyền thanh cấp xã, hiện đều là không chuyên trách, khả năng về ứng dụng công nghệ thông tin, thao tác trên máy tính, xử lý các phần mềm tin học hạn chế. Cảnh đó, đội ngũ này lại thường xuyên thay đổi vị trí công tác nên còn khó khăn trong việc tiếp cận, khai thác vận hành hệ thống truyền thanh CNTT-VT trên máy tính hiệu quả và ổn định.

Nhìn chung, việc đầu tư trang bị hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT là có ưu điểm khá nổi trội, tiện lợi và hữu dụng hơn nhiều lần so với hệ thống truyền thanh FM hoặc hữu tuyến, khắc phục được nhiều nhược điểm của hệ thống hữu tuyến và vô tuyến. Đây cũng là xu thế chung, tất yếu trong ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

A. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN:

I. Mục tiêu tổng quát:

- Cụ thể hóa Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin” trên địa bàn thị xã Điện Bàn.

- Từng bước chuyển đổi hệ thống truyền thanh từ công nghệ truyền thanh hữu tuyến, vô tuyến FM sang công nghệ truyền thanh ứng dụng (CNNTT-VT), đảm bảo công tác quản lý vận hành hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tập trung thông suốt từ cấp tỉnh đến thị xã, xã, phường và kết nối với hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT của Trung ương, tỉnh.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT với các lĩnh vực khác để tăng cường hiệu quả tuyên truyền, thông tin, thông báo, triển khai nhân rộng trên địa bàn toàn thị xã.

- Hoàn thiện tiêu chí số 8.3 về xây dựng nông thôn mới cho các xã về đích nông thôn mới phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Hỗ trợ việc phát triển Chính phủ điện tử, dịch vụ công cho các cấp chính quyền, đẩy mạnh phát triển đô thị thông minh, hướng tới phát triển Chính quyền số.

II. Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2025, hoàn thành việc đầu tư, chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở sang hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trên địa bàn thị xã. Mục tiêu cụ thể như sau:

- Thực hiện đầu tư mới hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho 19 xã, phường (Trừ xã Điện Trung đã được đầu tư năm 2021).

- Trong những năm thực hiện đề án ưu tiên đầu tư trước cho các xã, phường hết giấy phép tần số FM và đang sử dụng thí điểm các cụm thu CNTT-VT do ngân sách thị xã đầu tư trong năm 2021.

- Trang bị thiết bị tích hợp tự động với đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho đài thị xã để đồng bộ công tác tiếp phát sóng với các đài xã, phường.

- Xây dựng hệ thống thông tin nguồn của thị xã, kết nối và chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin nguồn Trung ương, hệ thống thông tin khác của tỉnh và đồng bộ trên hệ thống đài truyền thanh toàn quốc.

- 100% người dân trên địa bàn thị xã được cung cấp các nội dung thông tin thiết yếu từ Trung ương đến cơ sở thông qua hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

- 100% cán bộ truyền thanh cơ sở được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác quản lý vận hành và biên tập tin, bài tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

I. NHIỆM VỤ:

1. Đầu tư thiết bị ứng dụng CNTT-VT tại đài Trung tâm thị xã:

a. Nội dung đầu tư:

Năm 2021, HĐND thị xã đã phê duyệt 02 dự án: Đầu tư thiết bị PT-TH sử dụng CNTT-VT và Đầu tư nâng cấp phòng sản xuất chương trình PT-TH với tổng kinh phí 2.100.000.000đ. Do đó, Đài truyền thanh thị xã đã mua sắm tương đối đầy đủ các thiết bị chuyển đổi và sản xuất chương trình theo ứng dụng CNTT-VT. Song, Trung tâm vẫn còn thiếu 01 số thiết bị làm truyền thanh trực tiếp theo công nghệ ứng dụng CNTT-VT.

b. Thời gian thực hiện: 2022

c. Kinh phí: 108.400.000đ (Một trăm lẻ tám triệu bốn trăm ngàn đồng y)

(Danh mục thiết bị đầu tư tại Đài thị xã xem tại Phụ lục III)

2. Đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại xã, phường:

a. Nội dung đầu tư:

- Đầu tư mới hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT mới cho 19 đài các xã, phường (trừ xã Điện Trung đã đầu tư) cơ bản gồm các thiết bị chính:

+ Cụm thu phát thanh ứng dụng CNTT-VT (IP) (bao gồm license phần mềm quản lý, điều khiển và dịch vụ vận hành kỹ thuật): 15 cụm _ Mỗi xã, phường được đầu tư như nhau.

+ Loa : 30 cái

+ Sim 4G (5G) : 15 sim

+ Micro : 02 cái

+ Bộ máy tính+loa kiểm tra: 01 bộ

+ Bàn trộn mixer : 01 cái

+ Bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số (kèm theo phần mềm): 01 bộ

+ Các thiết bị hỗ trợ kèm theo

b. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2024

c. Kinh phí: 528.500.000 đồng/1 đài.

Tổng kinh phí đầu tư cho 19 xã, phường: $19 \times 528.500.000 = 10.041.500.000\text{đ}$ (Mười tỷ không trăm bốn mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

(Danh mục thiết bị đầu tư và giá cho từng thiết bị xem tại phụ lục IV)

3. Đầu tư bổ sung thêm cụm thu IP + Loa + Sim cho các xã, phường có diện tích rộng, mật độ dân số lớn và địa hình phức tạp để tăng diện phủ sóng:

Theo khảo sát thực tế có 01 số địa phương có diện tích địa giới rộng, mật độ dân cư đông, địa hình phức tạp và nhu cầu đề xuất của 20 xã, phường về đầu tư hệ thống truyền thanh sử dụng CNTT-VT tại Phụ lục I. Thì ngoài Danh mục thiết bị đầu tư cơ bản cho 01 đài cơ sở tại Phụ lục IV thì cần phải tăng cường đầu tư thêm một số **cụm thu IP + Loa + Sim** để các địa phương này tăng diện phủ sóng, tiếng loa trên địa bàn, nhằm phục vụ tốt hơn công tác tuyên truyền.

(Kinh phí đầu tư thêm 01 cụm thu IP xem tại Phụ lục V)

a. Nội dung đầu tư: Đầu tư thêm cho các địa phương cụ thể như sau

- Điện Ngọc: 15

- Điện Dương: 5

- Điện Nam Trung: 5

- Điện Nam Đông: 5

- Điện Thắng Nam: 5

- Điện Quang: 10

- Điện Phong: 5

- Điện Hòa: 7

- Điện An: 10

- Điện Hồng: 5

- Điện Thọ: 5

Tổng cộng: 77 cụm cụm thu IP

b. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2024

c. Kinh phí: 77 cụm x 32.900.000 = 2.533.300.000đ

(Hai tỷ năm trăm ba mươi ba triệu ba trăm ngàn đồng y)

4. Mở lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho cán bộ đài thị xã, xã, phường:

- Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đài truyền thanh từ thị xã đến cơ sở về công tác quản lý vận hành đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, các kỹ năng biên soạn, biên tập tin, bài; sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để quản lý, vận hành thiết bị.

- Số lớp: 01 lớp/ năm. Kinh phí 01 lớp: 30.000.000 đồng

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2024

- Kinh phí: 30.000.000đ x 3 năm = 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng y)

II. GIẢI PHÁP:

1. Giải pháp công nghệ:

1.1. Giải pháp xây dựng mô hình hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trên địa bàn thị xã.

- Xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT thị xã Điện Bàn theo công nghệ mới, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Big Data..., đảm bảo các yêu cầu về chức năng hệ thống, các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định; đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin từ Trung ương đến tỉnh, huyện, xã phục vụ hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền tại địa phương.

- Xây dựng ứng dụng truyền thanh trên thiết bị di động để người dân truy cập sử dụng, nghe chương trình, góp ý...

- Kết nối với hệ thống IOC của tỉnh, huyện; Smart Quảng Nam và các hệ thống khác.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông, đảm bảo phủ sóng thông tin di động 3G/4G đường truyền internet đến 100% các thôn, khối phố trên địa bàn thị xã, đảm bảo hoạt động hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trên địa bàn thị xã.



Hình 1: Mô hình chung hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT

1.2. Giải pháp kỹ thuật của thiết bị phân cứng của đài truyền thanh xã, phòng ứng dụng CNTT-VT:

a. Cụm thu phát thanh ứng dụng CNTT-VT:

- Kết nối mạng Internet (3G/4G, wifi, kết nối internet trực tiếp).
- Nguồn điện cung cấp:
 - + Nguồn điện xoay chiều có hiệu điện thế: $U = 90V - 240V/50HZ$.
 - + Có đầu chờ để lắp nguồn điện một chiều (khi mất điện) có hiệu điện thế: $U = 12V - 24V$.
- Role bảo vệ thiết bị điện khi hiệu điện thế $U < 90V$ hoặc $U > 240V$; mất pha, đứt dây trung tính...
- Tổng công suất ra loa: Từ 50W - 120W.
- Thu được nội dung phát của đài phát thanh, truyền thanh 03 cấp (Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện).

b. Thiết bị quản lý, lưu trữ và sản xuất chương trình phát thanh:

Bao gồm máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay có cấu hình tối thiểu:

- Màn hình vi tính: 17 inch
- Ổ cứng: tối thiểu 500G;
- Ram: tối thiểu 4G;
- Chip: tối thiểu Core i3 hoặc tương đương;
- Đầu đọc máy vi tính(USB);
- Cổng kết nối Internet và các thiết bị liên quan kèm theo.

c. Sim 3G/4G: Có thể sử dụng sim của mạng Viettel, Vina, Mobi ...

d. Mixer: Tối thiểu 8 đường vào (line in), 4 đường ra (line out)

đ. Loa: Công suất 25w đến 50w

e. Micro: Chất lượng âm thanh rõ ràng

f. Thiết bị tích hợp tự động:

- Kết nối mạng Internet;
- Kết nối với đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông;
- Tự động bật/tắt đài truyền thanh có dây/đài truyền thanh không dây FM khi nhận lệnh bật/tắt từ đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông;
- Có chức năng chuyển đổi âm thanh tương tự (analog) sang dạng số (digital) và ngược lại.

g. Các thiết bị, vật tư khác:

Bao gồm cột treo loa, dây chống sét ở cột treo loa...: Đảm bảo quy định chuyên ngành về an toàn điện và an toàn xây dựng.

1.3. Giải pháp phần mềm hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT:

a. Đáp ứng các yêu cầu cơ bản về chức năng, gồm:

- + Chức năng xác thực:

- Cho phép thiết lập thông tin xác thực trên thiết bị thông qua giao diện.
- Thông tin xác thực phải được lưu trữ có mã hóa trên thiết bị.
- Cho phép xác thực hệ thống quản lý tập trung, khi thiết bị được kết nối quản trị từ xa.
- Cho phép hệ thống quản lý tập trung xác thực thiết bị khi được kết nối vào hệ thống quản lý tập trung.
- Cho phép mã hóa thông tin xác thực trước khi gửi qua môi trường mạng.
- Cho phép khóa truy cập trong một khoảng thời gian được thiết lập nếu thông tin xác thực từ hệ thống quản lý tập trung sai vượt quá số lần được thiết lập trước trên thiết bị.
- + *Chức năng kiểm soát truy cập:*
 - Cho phép thiết lập cấu hình để chỉ cho phép địa chỉ mạng của hệ thống quản lý tập trung được kết nối, quản trị thiết bị.
 - Cho phép hệ thống quản lý tập trung quản lý thiết bị thông qua địa chỉ mạng và địa chỉ vật lý.
- + *Chức năng nhật ký hệ thống:*
 - Cho phép ghi nhật ký hoạt động của thiết bị, tối thiểu bao gồm: trạng thái hoạt động, hiệu năng, thông tin thay đổi cấu hình thiết bị.
 - Cho phép lưu trữ nhật ký hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu là 01 tháng.
- + *Chức năng bảo mật thông tin liên lạc:*
 - Cho phép thiết lập kênh truyền có mã hóa giữa thiết bị và hệ thống quản lý tập trung.
 - Cho phép mã hóa thông tin, dữ liệu trước khi truyền đưa, trao đổi qua kênh truyền.
- + *Chức năng kết nối với các hệ thống dùng chung, thông minh của tỉnh:*
 - Kết nối với hệ thống IOC của tỉnh, huyện; Smart Quảng Nam.
 - Cho phép kết nối với các hệ thống ngành du lịch, giao thông, nông nghiệp, PCTT, TKCN, ATGT...
 - Cho phép kết nối với các hệ thống mạng xã hội zalo, facebook,..
- + *Đảm bảo an toàn thông tin cho các giao tiếp của thiết bị:*
 - Có chức năng quản lý (bật/tắt) các giao diện, giao thức mạng của thiết bị (nếu có).
 - Thiết lập cấu hình mặc định để tắt tất cả các giao diện mạng và dịch vụ, giao diện vật lý và các giao diện khác (nếu có) không sử dụng thường xuyên.
- + *Khả năng xử lý các sự cố:*
 - Cho phép khôi phục cấu hình trong trường hợp gặp sự cố (ví dụ: mất điện, mất kết nối mạng...).
- + *Yêu cầu đối với việc quản lý bản vá, cập nhật:*

- Có chức năng quản lý thông tin về phiên bản hệ điều hành/phần mềm trên thiết bị.

- Có chức năng cho phép cập nhật các bản vá bảo mật.

b. Đáp ứng các yêu cầu cơ bản về an toàn thông tin bao gồm:

+ *Quản lý tài khoản:*

- Đổi mật khẩu.

- Thay đổi thông tin người dùng.

+ *Phát thanh:*

- Có chức năng tiếp âm từ các tệp tin âm thanh có định dạng MP3, M3U, WAV... của đài phát thanh, truyền thanh 03 cấp (Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện) và các nguồn âm thanh khác.

- Có chức năng phát thanh trực tiếp từ micro.

- Có chức năng chuyển văn bản sang giọng nói (text to speech).

+ *Quản lý cụm loa*

- Thêm, sửa, xóa các thông tin về cụm loa như: Mã, địa chỉ cụm loa...

- Hiện thị trạng thái đang hoạt động của từng cụm loa giúp xác định được vị trí cụm loa hư hỏng; có chức năng giám sát tình trạng hoạt động của loa.

- Có thể phát/dừng phát bản tin ở từng cụm loa.

- Điều chỉnh âm lượng đối với từng cụm loa.

- Cụm loa nhận dữ liệu bản tin từ các địa chỉ IP đã được cho phép.

+ *Quản lý chương trình phát thanh*

- Thiết lập chương trình phát thanh.

- Thêm, sửa, xóa các chương trình phát thanh.

- Hỗ trợ đặt lịch phát sóng (không giới hạn).

- Đặt quyền ưu tiên cho chương trình phát thanh (nếu có thông tin khẩn cấp sẽ ưu tiên cao nhất), phù hợp với truyền thanh nhiều cấp.

- Theo dõi, giám sát trực tiếp các chương trình phát thanh.

- Lưu chương trình phát thanh đã phát.

+ *Báo cáo thống kê*

- Thống kê số lượng bản tin đã phát theo từng lĩnh vực, theo khoảng thời gian.

- Thống kê tình trạng hoạt động của các cụm loa.

- Gửi báo cáo lên hệ thống thông tin nguồn

+ *Chuyển từ văn bản sang giọng nói*

Thực hiện chuyển văn bản sang giọng nói phục vụ phát các bản tin, thông báo trong các trường hợp khẩn cấp, trong các trường hợp đặc biệt (ví dụ: giãn cách xã hội do Covid,..)

c. Xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT thị xã Điện Bàn theo công nghệ mới, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, Big Data..., đảm bảo các yêu cầu

về về chức năng hệ thống, các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định; đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin từ Trung ương đến tỉnh, huyện, xã phục vụ hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền tại địa phương.

1.4. Giải pháp trên ứng dụng truyền thanh thông minh trên thiết bị di động:

- Đáp ứng các chức năng và các yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đảm bảo giao diện đơn giản, dễ sử dụng, dễ thao tác, góp ý, phù hợp với các đối tượng sử dụng đặc biệt là người dân. Xây dựng ứng dụng truyền thanh trên thiết bị di động để người dân truy cập sử dụng, góp ý.

- Cài đặt trên nhiều thiết bị di động khác nhau: điện thoại di động, Ipad, ...

1.5. Giải pháp ứng dụng CNTT-VT đối với hệ thống truyền thanh vô tuyến FM, hệ thống hữu tuyến:

Đối với hệ thống truyền thanh vô tuyến, hữu tuyến đang hoạt động, hoặc khi Đài cơ sở thực hiện truyền thanh trực tiếp thì sẽ trang bị thêm bộ chuyển đổi số và các thiết bị bật tắt nguồn tự động tại mỗi cụm thu để kết nối với truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

a. Mô hình bộ thiết bị chuyển đổi số sang hệ thống có dây và không dây:

- Tích hợp hệ thống Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT với các hệ thống phát thanh hiện có tại địa phương.



Hình 2: Mô hình tích hợp hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT với các hệ thống truyền thanh truyền thống.

- Bộ thiết bị chuyển đổi số sẽ nhận tín hiệu âm thanh từ hệ thống Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, xử lý và chuyển tiếp tới các máy tăng âm có dây và

không dây (hệ thống cũ). Để đảm bảo âm thanh đủ cung cấp cho các máy tăng âm cần phải có thiết bị điều chế âm thanh: thiết bị Mixer. Việc trang bị bộ chuyển đổi số nhằm mục tiêu đồng nhất nguồn phát duy nhất từ hệ thống Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT và phát tới cho tất cả các thiết bị trên địa bàn bao gồm cả thiết bị phát thanh kỹ thuật số và thiết bị có dây, không dây, ngay cả trong trường hợp có nhiều hệ thống phát thanh cùng hoạt động đồng thời.

b. Thiết bị bật tắt nguồn tự động:

Bộ thiết bị bật tắt nguồn tự động bao gồm một thiết bị điều khiển từ xa và thiết bị đóng cắt tải được đấu nối trực tiếp vào hệ thống điện lưới và cấp nguồn cho hệ thống máy phát có dây và không dây. Bộ thiết bị điều khiển từ xa có thể thiết lập lịch bật, tắt tự động, lặp lại theo tuần, tháng, năm và điều khiển từ xa qua sóng 3G/ 4G. Bộ thiết bị bật tắt nguồn tự sẽ đi kèm với bộ thiết bị chuyển đổi số cho hệ thống cũ tự động hóa công tác vận hành hệ thống truyền thanh tại xã, thị trấn.

2. Giải pháp về quản lý, đào tạo, vận hành hiệu quả:

UBND xã, phường hiện nay được giao quản lý vận hành hạ tầng kỹ thuật truyền thanh trên địa bàn xã, phường. Thực tế, do ít có kinh nghiệm về mặt kỹ thuật, cán bộ xã, phường không thể quản lý, vận hành tốt hạ tầng kỹ thuật truyền thanh. Công tác hướng dẫn về mặt kỹ thuật từ Đài phát thanh và truyền thanh tỉnh, Trung tâm Văn hóa- Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình thị xã còn hạn chế. Cùng với nhu cầu về chuyển đổi kỹ thuật truyền thanh, những hạn chế này dẫn đến yêu cầu phải đổi mới về mặt tổ chức bộ máy để bảo đảm tinh gọn nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả trong hoạt động truyền thanh cơ sở. Do đó, hằng năm sẽ mở từ 01 đến 02 lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ truyền thanh sử dụng CNTT-VT cho cán bộ đài từ thị xã đến cơ sở (có mời chuyên gia về tập huấn).

Giải pháp cung cấp rất đa dạng các kịch bản phát thanh mà các hệ thống truyền thông khác không có được: Thu âm, phát thanh mọi lúc, mọi nơi tới từng cụm/hộ gia đình; Phát thanh qua ghi âm trực tiếp; Phát ngay sử dụng file audio có sẵn; Huỷ tin đang phát; Phát tin khẩn cấp, tin ưu tiên (cảnh báo trùng giờ, khung giờ chòem nhau); Phát tin theo lịch; Chuyển tiếp đài phát thanh trên toàn quốc, bao gồm phát thanh FM và phát thanh số trực tuyến; Giải pháp ứng dụng này được áp dụng các công nghệ bảo mật tốt nhất hiện nay (máy chủ đa lớp, công nghệ mã hóa nội dung, checksum file audio, kiểm soát thiết bị, v.v.)

Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, giám sát, vận hành, duy tu, sửa chữa hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT từ thị xã đến cơ sở.

3. Giải pháp đầu tư:

3.1. Nguồn kinh phí đầu tư:

- Theo Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh hỗ trợ xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2023 thì 19 xã, phường được đầu tư theo Đề án không thuộc diện được hỗ trợ kinh phí từ Ngân sách tỉnh (thuộc chương trình MTQG Nông thôn mới).

Quyết định cũng giao cho các địa phương trên toàn tỉnh tự cân đối nguồn để xây dựng Kế hoạch hoặc Đề án để đầu tư chuyển đổi toàn bộ hệ thống truyền thanh cũ trên địa bàn sang hệ thống truyền thanh mới sử dụng CNTT-VT, và đến năm 2025 phải hoàn thành xong.

- Về ngân sách thị xã: đầu tư 80% kinh phí cho 19 xã, phường (kể cả đầu tư thêm các cụm thu IP cho địa phương có diện tích, dân số đông).

- Về ngân sách 19 xã, phường: Mỗi địa phương đối ứng 20% kinh phí để đầu tư cho hệ thống chuyển đổi.

3.2. Nội dung đầu tư:

- Năm 2022: Đầu tư thiết bị truyền thanh IP cho Đài thị xã để thực hiện các buổi truyền thanh trực tiếp các nhiệm vụ chính trị của thị xã và các địa phương. Kinh phí thực hiện 108.400.000đ.

- Năm 2022: Ưu tiên đầu tư cho 4 đài đã hết hạn giấy phép tần số FM và đã được trang bị một số thiết bị sử dụng CNTT-VT từ ngân sách thị xã, tài trợ của tổ chức phi chính phủ gồm: Điện Quang, Điện Minh, Điện Phương, Điện An để hoàn thiện hệ thống đài cho các địa phương với tổng kinh phí: **8.052.800.000đ**

+ 4 đài x 528.500.000 = 2.114.000.000đ

+ Hỗ trợ thêm các cụm thu: 20 cụm x 32.900.000 = 658.000.000đ

- Năm 2023: Đầu tư cho 8 Đài gồm: Điện Dương, Điện Phước, Điện Phong, Điện Hồng, Điện Tiến, Điện Thọ, Điện Thắng Trung, Điện Ngọc

+ 8 đài x 528.500.000 = 4.228.000.000đ

+ Hỗ trợ thêm các cụm thu: 35 cụm x 32.900.000 = 1.151.500.000đ

- Năm 2024: Đầu tư cho 7 Đài gồm: Vĩnh Điện, Điện Hòa, Điện Nam Bắc, Điện Nam Trung, Điện Nam Đông, Điện Thắng Bắc, Điện Thắng Nam với tổng kinh phí: **3.136.000.000đ**

+ 7 đài x 528.500.000 = 3.699.500.000đ

+ Hỗ trợ thêm các cụm thu: 22 cụm x 32.900.000 = 723.800.000đ

- Năm 2025: Tổng kết Đề án và Báo cáo Ban thường vụ về kết quả thực hiện Đề án.

Tổng kinh phí thực hiện: 12.574.800.000đ (Mười hai tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng y)

Trong đó:

+ Ngân sách thị xã (80%): **10.059.840.000đ**

+ Ngân sách xã, phường (20%): **2.514.960.000đ**

Đơn vị chủ trì:

- Đối với nguồn ngân sách thị xã: Trung tâm Văn hóa- Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình thị xã là đơn vị chủ trì.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Thông tin; Tài chính - Kế hoạch.

(Danh sách và kinh phí xây dựng đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trên địa bàn thị xã xem chi tiết tại Phụ lục VI)

- Kinh phí Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho cán bộ đài thị xã, xã, phường:
- + Số lớp: 01 lớp/ năm. Kinh phí 01 lớp: 30.000.000 đồng
- + Thời gian thực hiện: 3 năm (từ 2022-2024)
- + Kinh phí thực hiện: **3 năm x 30.000.000đ = 90.000.000đ**
- + Nguồn vốn: Ngân sách thị xã.
- + Đơn vị chủ trì: Trung tâm TTVT&TT-TH thị xã.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. VỀ KINH PHÍ ĐẦU TƯ:

1. Kinh phí triển khai thực hiện đề án:

- Tổng kinh phí Đề án: 12.773.200.000, bao gồm:
- + Kinh phí đầu tư cho Đài thị xã: 108.400.000đ
- + Kinh phí đầu tư cho 19 xã, phường: 12.574.800.000đ
- + Kinh phí đào tạo: 90.000.000đ
- Trong đó:
- + Ngân sách thị xã: 10.258.240.000đ
- + Ngân sách đối ứng xã, phường: 2.514.960.000

2. Phân kỳ đầu tư:

(Bảng phân kỳ đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT chi tiết xem tại Phụ lục VII)

3. Nguồn vốn:

- Nguồn ngân sách thị xã: Bố trí nguồn đầu tư công để đầu tư. Riêng nguồn đào tạo bố trí nguồn kinh phí thường xuyên.
- Nguồn ngân sách đối ứng các địa phương: Trích từ sự nghiệp truyền thanh cấp hằng năm, nguồn xã hội hóa và nguồn khác của địa phương.

II. VỀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh-Truyền hình thị xã.

- Tham mưu cho UBND thị xã về chuyên môn, thủ tục mua sắm để thị xã triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung đề án.
- Tổ chức quản lý, giám sát, vận hành hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT toàn thị xã; đánh giá hiệu quả triển khai đầu tư truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.
- Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền về việc chuyển đổi hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, về hiệu quả của đầu tư truyền thanh ứng dụng CNTT-VT để các tổ chức, cá nhân, đơn vị được nắm bắt cùng phối hợp triển khai thực hiện.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khai thác, vận hành thiết bị kỹ thuật và biên tập tin bài cho cán bộ đài truyền thanh xã, phường

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin thị xã, các địa phương để triển khai đề án, xây dựng quy chế hoạt động để quản lý, vận hành đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, tổ chức cung cấp thông tin, theo dõi, quản lý nội dung thông tin của đài truyền thanh xã, phường ứng dụng CNTT-VT.

- Nghiên cứu đề xuất tham mưu UBND thị xã công tác kết nối với các Hệ thống khác: kết nối hệ thống IOC cấp huyện; kết nối hệ thống giao thông, hệ thống cảnh báo thiên tai, phòng cháy chữa cháy, du lịch

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch.

Tham mưu bố trí nguồn vốn để thực hiện đề án. Hướng dẫn thủ tục hồ sơ mua sắm và thẩm định dự án đầu tư.

3. Phòng Văn hóa- Thông tin.

Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình thị xã xây dựng quy chế hoạt động hệ thống, hướng dẫn, quản lý, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án và hoạt động thông tin truyền truyền tại cơ sở.

4. Phòng Kinh tế.

Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình thị xã hướng dẫn, theo dõi, giám sát và đề xuất kinh phí hỗ trợ việc triển khai thực hiện Đề án trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (nếu có).

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Phối kết hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình thị xã để thực hiện Đề án một cách tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

- Tổ chức quản lý trực tiếp, khai thác, vận hành hoạt động của Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

- Đảm bảo các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của đài truyền thanh xã, phường ứng dụng CNTT-VT.

- Bố trí nguồn đối ứng để cùng ngân sách thị xã đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại địa phương đạt hiệu quả.

- Sau khi được đầu tư, hằng năm xây dựng kế hoạch, hợp đồng duy tu, bảo dưỡng thiết bị truyền thanh ứng dụng CNTT-VT từ nguồn sự nghiệp và nguồn khác của địa phương.

Trên đây là Đề án xây dựng hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn thị xã điện bàn giai đoạn 2022-2025, UBND thị xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thúy Hằng

